

Ngày 30/06/2025	101,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.4%	2.1%	-14.5%

	Q2/25	
ROE	21.7%	+/- YoY ▼ 2.2%

	Q2/25		
DT thuần	2,894	QoQ ▲ 84.0 ▲ 3.0%	YoY ▲ 389 ▲ 15.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	5,705	YoY ▲ 816 ▲ 16.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	981	QoQ ▲ 1.00 ▲ 0.1%	YoY ▼ 2.00 ▼ 0.2%
	tỷ VNĐ		

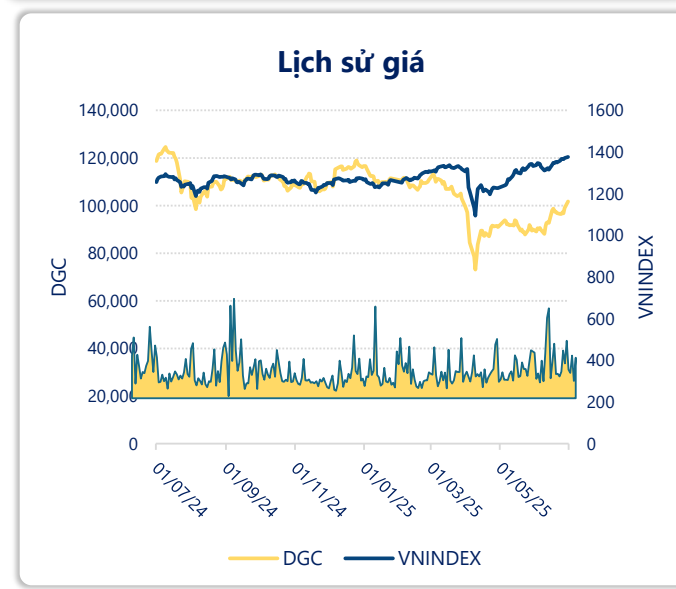
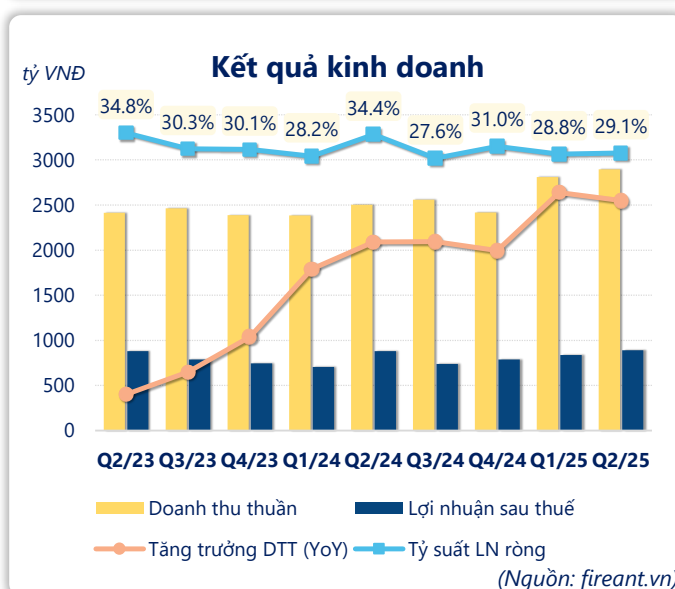
	6T 2025	
LN gộp	1,961	YoY ▲ 211 ▲ 12.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	992	QoQ ▲ 14.0 ▲ 1.5%	YoY ▲ 17.0 ▲ 1.8%
	tỷ VNĐ		

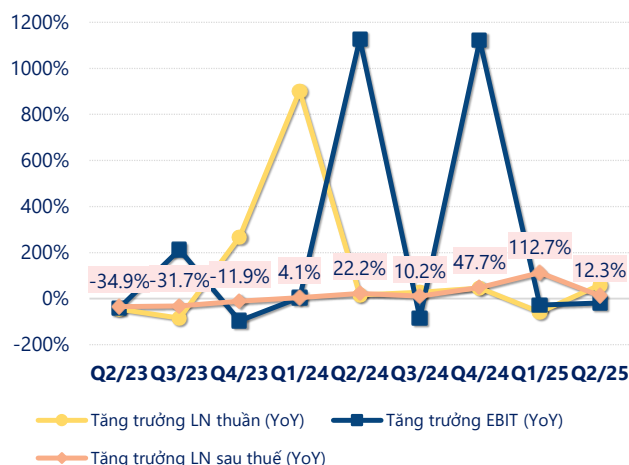
	6T 2025	
LN thuần	1,970	YoY ▲ 227 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	891	QoQ ▲ 54.0 ▲ 6.4%	YoY ▲ 11.0 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ		

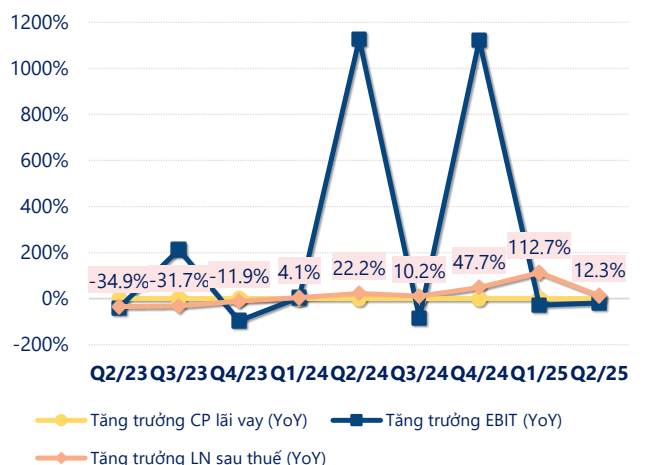
	6T 2025	
LN sau thuế	1,728	YoY ▲ 144 ▲ 9.1%
	tỷ VNĐ	



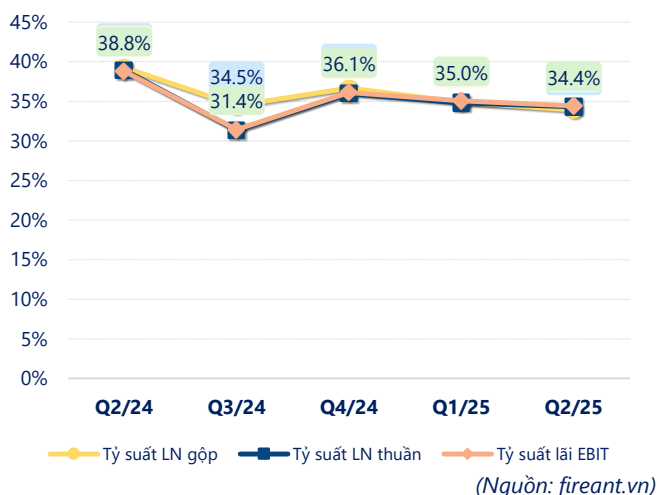
Tăng trưởng lợi nhuận



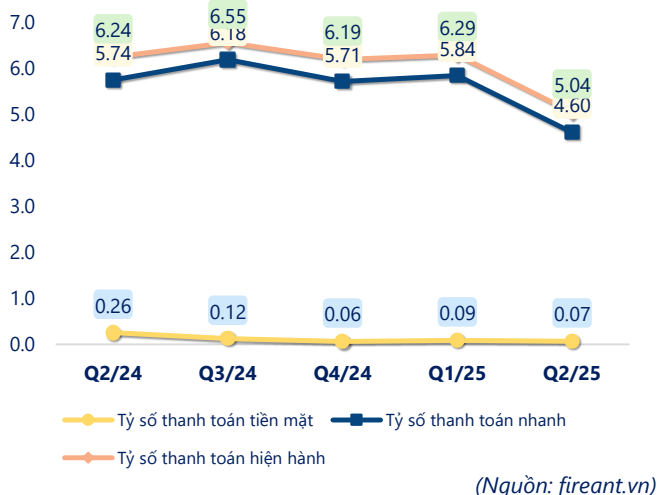
Tăng trưởng chi phí



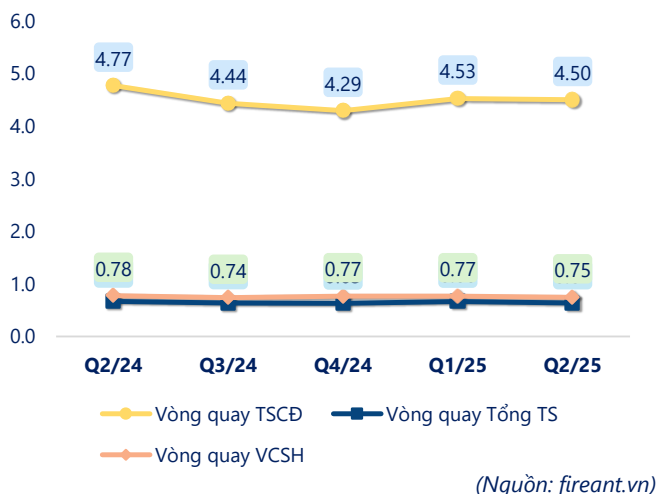
Tỷ suất lợi nhuận



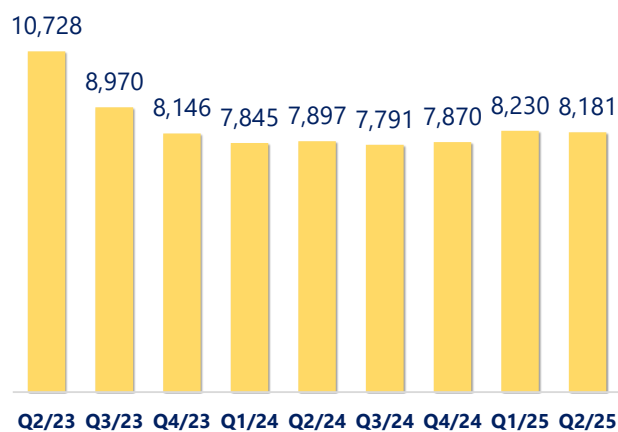
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,894	2,505	15.5%	5,705	4,889	16.7%
Giá vốn hàng bán	1,914	1,521	25.8%	3,744	3,140	19.2%
Lợi nhuận gộp	981	983	-0.2%	1,961	1,750	12.1%
Doanh thu HĐTC	186	165	12.5%	350	330	6.0%
Chi phí TC	44.6	15.9	181%	59.8	33.9	76.4%
Chi phí lãi vay	9.88	5.31	86.0%	16.9	11.8	42.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	86.5	117	-26.0%	197	222	-11.4%
Chi phí QLDN	42.8	40.5	5.7%	84.3	80.9	4.3%
LN thuần từ HĐKD	992	975	1.8%	1,970	1,743	13.0%
Lợi nhuận khác	-6.16	-9.15	32.7%	-6.11	-7.89	22.6%
LN trước thuế	986	966	2.1%	1,964	1,735	13.2%
Lợi nhuận sau thuế	891	880	1.2%	1,728	1,584	9.1%
LNST của CĐ cty mẹ	842	861	-2.2%	1,652	1,533	7.7%

(Nguồn: fireant.vn)

